

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT THẢO MỘC

Địa chỉ: Tòa nhà Parkview, Số 5A Đại lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường
Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ
SÂM RONG BIỂN**

Nước giải khát

NĂM 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT
THẢO MỘC**

Địa chỉ: Tòa nhà Parkview, Số 5A Đại lộ Hữu Nghị,
Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Bình
Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số: 01/2026/QĐ-TCCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xây dựng và công bố tiêu chuẩn áp dụng

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/06/2006; sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 78/2018/NĐ-CP;
- Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007; sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18/11/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;
- Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/06/2010; sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14;
- Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Căn cứ vào nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh của CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT THẢO MỘC.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT THẢO MỘC

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này:

TCCS 01:2026/VTM: SÂM RONG BIỂN (Nước giải khát)

Điều 2: Các phòng ban có liên quan của CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT THẢO MỘC chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các phòng ban có liên quan;
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TIẾN SÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/VTM/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT THẢO MỘC

Địa chỉ: Tòa nhà Parkview, Số 5A Đại lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0936 371 719 **Fax:** không **E-mail:** vtm@vietthaomoc.vn

Mã số doanh nghiệp: 3703487015

- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm phù hợp tiêu chuẩn ISO 22000:2018 số VN 1438-FS do TQCSI Việt Nam cấp ngày 26/06/2026 (hiệu lực đến 25/06/2029) cho cơ sở sản xuất Hộ kinh doanh KCN Thuận An (MSDN 031080003923) – thuộc diện miễn Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: SÂM RONG BIỂN (Nước giải khát)

2. Thành phần: Nước, đường, rong biển, sương sáo, lá hán, thực địa, cúc hoa, mã đề, thuốc giời, lá đỏ (huyết dụ), râu bắp, lá dứa, nhãn nhục, muối, chất tạo màu (caramel III – INS 150c).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 14 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong chai nhựa PET có nắp nhựa, bảo quản lạnh. Thể tích thực: 330 ml/chai.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: Hộ kinh doanh KCN Thuận An (Mã số hộ kinh doanh: 031080003923)

Địa chỉ: 26/6 Khu phố Tây, Phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT (sửa đổi bởi Thông tư 17/2023/TT-BYT): Quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Tiêu chuẩn sản phẩm: TCCS 01:2026/VTM.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 08 năm 2026



NGUYỄN TIẾN SÂM



NHÂN SẴN PHẨM DỰ KIẾN

SÂM RONG BIỂN

Nước giải khát · Seaweed Herbal Drink

Thành phần: Nước, đường, rong biển (.....%), sương sáo, la hán, thực địa, cúc hoa, mã đề, thuốc giòi, lá đỏ (huyết dụ), râu bắp, lá dứa, nhân nhục, muối, chất tạo màu (caramel III – INS 150c).

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG / NUTRITION FACTS			
Số lượng khẩu phần (Servings per container)			1
Khẩu phần (Serving size)			330 ml
			% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRVs)
Năng lượng (Energy)	62	kcal	3,1 %
Chất đạm (Protein)	0	g	0 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	15,5	g	4,8 %
Đường tổng số (Total sugars)	15,4	g	
Chất béo (Total fat)	0	g	0 %
Natri (Sodium)	50,8	mg	2,5 %

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV) tính trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal/ngày.

Bảo quản: Bảo quản lạnh 2–8 °C. Tránh ánh nắng trực tiếp. Đã mở nắp dùng ngay.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp. Lắc nhẹ trước khi uống. Ngon hơn khi uống lạnh.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng. Trong quá trình bảo quản, lưu thông có thể có một ít cặn nhỏ từ thảo mộc lắng ở đáy chai, không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

HSD: 14 ngày kể từ ngày sản xuất.

NSX, HSD, LOT: Xem trên nắp chai.

Thể tích thực: 330 ml/chai

Số TCB: 01/VTM/2026

Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT THẢO MỘC

Địa chỉ: Tòa nhà Parkview, Số 5A Đại lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore,
Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hotline: 0909.70.70.77 · E-mail: vtm@vietthaomoc.vn · vietthaomoc.vn

Sản xuất tại:

Hộ kinh doanh KCN Thuận An

Địa chỉ: 26/6 Khu phố Tây, Phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

Số: **020572** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 19245.26



Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT THẢO MỘC**
Địa chỉ : **TÒA NHÀ PARKVIEW, SỐ 5A ĐẠI LỘ HỮU NGHỊ, KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – SINGAPORE, PHƯỜNG BÌNH HÒA, TP. HỒ CHÍ MINH**
Tên mẫu : **SÂM RONG BIỂN**
Ngày lấy mẫu : **19/05/2026**
Lượng mẫu : **03 chai x 330 ml**
Ngày nhận mẫu : **22/05/2026**
Người gửi mẫu : **Nguyễn Anh Dương**
Người nhận mẫu : **Nguyễn Thanh Hiền**



Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không nhãn sản phẩm. Trên nắp chai có in: 19/05/2026, HSD: 30/05/2026.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày**2.9**...-05-...**2026**....

TU. VIỆN TRƯỞNG
P. TRƯỞNG KHOA DINH DƯỠNG - ATTP



T.S. Vương Ngọc Thùy

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG			
Số lượng khẩu phần			
Khẩu phần			330ml
			% giá trị dinh dưỡng tham chiếu
Năng lượng	62,04	Kcal	3,10%
Chất đạm	0	g	0%
Carbohydrat	15,51	g	4,77%
Đường tổng số	15,38	g	
Chất béo	0	g	0%
Natri	50,82	mg	2,54%
<i>% giá trị dinh dưỡng tham chiếu được tính dựa trên nhu cầu năng lượng hàng ngày 2.000 Kcal.</i>			
Năng lượng mỗi gam			
Chất béo 9 kcal	Carbohydrat 4 kcal	Chất đạm 4 kcal	



Số: 020568 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 19245.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT THẢO MỘC
Địa chỉ : TÒA NHÀ PARKVIEW, SỐ 5A ĐẠI LỘ HỮU NGHỊ, KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - SINGAPORE, PHƯỜNG BÌNH HÒA, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : SÂM RONG BIỂN
Ngày lấy mẫu : 19/05/2026
Lượng mẫu : 03 chai x 330 ml
Ngày nhận mẫu : 22/05/2026
Người gửi mẫu : Nguyễn Anh Dương
Người nhận mẫu : Nguyễn Thanh Hiền
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Thời gian thử nghiệm : 22/05/2026-29/05/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Carbohydrate	AOAC 2020.07 (a)	4,70	g/100 ml
2	Chất béo/Lipid	HD.PP.6-8/TT.LH:2024 (Ref. AOAC 989.05) (a)	Không phát hiện LOQ = 0,05	g/100 ml
3	Năng lượng	HD.PP.11-1/TT.LH (Regulation (EU) No 1169/2011)	18,8	kcal/100 ml
4	Chất đạm/Protein	HD.PP.13/TT.LH:2023 (Ref. AOAC 991.20) (a)	Không phát hiện LOQ= 0,05	g/100 ml (Nx6,25)
5	Natri (Na)	HD.PP.36/TT.AAS:2024 (Ref. AOAC 985.35, AOAC 984.27) (a)	15,4	mg/100 ml
6	Đường tổng số	HD.PP.20/TT.SK:2024 (Kỹ thuật HPLC-ELSD) (a)	4,66	g/100 ml

Mã số mẫu: 19245.26

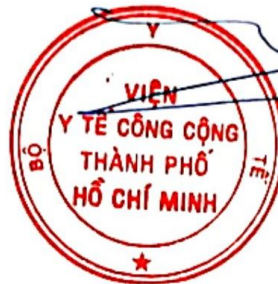
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không nhãn sản phẩm. Trên nắp chai có in: 19/05/2026, HSD: 30/05/2026.
- Quá thời hạn lưu mẫu (hoặc không có mẫu lưu), Viện Y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh sẽ không giải quyết khiếu nại về kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29-05-2026

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 022281 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 19319.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT THẢO MỘC
Địa chỉ : TÒA NHÀ PARKVIEW, SỐ 5A ĐẠI LỘ HỮU NGHỊ, KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - SINGAPORE, PHƯỜNG BÌNH HÒA, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : SÂM RONG BIỂN
Ngày lấy mẫu : 19/05/2026
Lượng mẫu : 02 chai x 330 ml
Ngày nhận mẫu : 22/05/2026
Người gửi mẫu : Nguyễn Anh Dương
Người nhận mẫu : Nguyễn Thanh Hiền
Thời gian thử nghiệm: 22/05/2026-08/06/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	0,29	mg/l
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/l
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/l
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/l
5	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a)	$1,0 \times 10^1$	CFU/ml
6	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 1	CFU/ml
7	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 1	CFU/ml
8	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (a)	< 1	CFU/ml
9	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a)	< 1	CFU/ml
10	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a)	< 1	CFU/ml
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08-02/TT.VS:2023 (Ref. TCVN 8881:2011; ISO 16266:2010) (a)	< 1	CFU/ml

Mã số mẫu: 19319.26

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
12	<i>Streptococci faecal</i> (<i>Enterococci faecal</i>)	HD.PP.07-02/TT.VS:2024 (Ref. TCVN 6189-2:2009; ISO 7899-2:2000) (a)	< 1 182300	CFU/ml
13	Tổng số nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (a)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không nhân sản phẩm. Trên nắp chai có in: 19/05/2026, HSD: 30/05/2026.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 -06- 2026

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh